

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 07-7-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

2. Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-DS ngày 03/3/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Ánh M1, sinh năm 1959;

Địa chỉ cư trú: Ấp Voi L, xã Long H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Võ Minh Th, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp Voi L, xã Long H, huyện Bến L, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 06/4/2021, có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 243, Quốc lộ 1A, khu phố 3, thị trấn Bến L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn H, sinh năm 1957 (vắng mặt); Địa chỉ cư trú: Ấp Voi L, xã Long H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Ánh M1 do ông Võ Minh Th đại diện trình bày:

Bà Dương Ánh M1 và bà Nguyễn Thị P1 có mối quan hệ bạn bè mua bán lúa gạo. Ngày 25/8/2012, bà M1 cho bà P1 vay số tiền 130.000.000đồng, lãi suất các bên thỏa thuận 2,5%tháng; Ngày 28/8/2012, bà M1 tiếp tục cho bà P1 vay số tiền 300.000.000đồng, lãi suất các bên thỏa thuận 2,5%tháng; Bà M1 giao tiền trực tiếp cho bà P1 nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P1 đã trả được cho bà M1 03 tháng tiền lãi với số tiền 32.100.000đồng và trả được tiền nợ gốc với số tiền 150.000.000đồng. Thời gian sau đó, bà P1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho bà M1. Bà M1 nhiều lần liên hệ yêu cầu bà P1 trả tiền nợ gốc và tiền lãi nhưng bà P1 cố tình lẩn tránh, không chịu trả nợ; Bà M1 đã khiếu nại bà P1 đến Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức để được giải quyết nhưng không có kết quả nên bà M1 khởi kiện bà P1 ra Tòa án.

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 07/6/2021, bà M1 yêu cầu bà P1 thanh toán cho bà M1 số tiền nợ gốc 280.000.000đồng và tiền nợ lãi 196.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Võ Minh Th đại diện bà M1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà M1 chỉ yêu cầu bà P1 trả cho bà M1 số tiền nợ gốc 280.000.000đồng; đối với số tiền nợ lãi 196.000.000đồng, bà M1 rút lại yêu cầu này.

Qua trình giải quyết vụ án, ông Võ Văn H trình bày: Ông H và bà M1 là vợ chồng; Ông H thống nhất với yêu cầu của bà M1; trong vụ án này ông không có yêu cầu gì.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức căn cứ quy định tại Điều 196, Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ghi ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị P1 đối với yêu cầu khởi kiện của bà M1. Tuy nhiên, bị đơn bà P1 cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Bà M1 khởi kiện yêu cầu bà P1 thanh toán cho bà M1 số tiền nợ gốc là 280.000.000đồng. Chứng cứ bà M1 cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà M1 là các giấy mượn tiền ngày 25/8/2012, ngày 28/8/2012 có chữ ký của bà Nguyễn Thị P1. Theo nội dung giấy mượn tiền ngày 25/8/2012, thể hiện: “bà Nguyễn Thị P1 có mượn của chị M1 số tiền 130.000.000đồng”; theo nội dung giấy mượn tiền ngày 28/8/2012, thể hiện: “bà Nguyễn Thị P1 có mượn của chị M1 số tiền 300.000.000đồng”.

Theo như bà M1 trình bày, giữa bà M1 và bà P1 có mối quan hệ làm ăn, mua bán lúa gạo nên bà P1 có vay của bà M1 số tiền 430.000.000đồng, các giấy vay tiền ngày 25/8/2012, ngày 28/8/2012 do chính bà P1 viết nội dung và ký tên tại mục “người mượn”, sau khi bà P1 ký tên vào các giấy vay tiền này thì bà M1 đã giao tiền trực tiếp cho bà P1. Sau đó, bà P1 trả cho bà M1 được số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng, số tiền còn lại 280.000.000đồng bà M1 nhiều lần yêu cầu bà P1 thanh toán nhưng bà P1 cố tình lẩn tránh, không chịu trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ khi giao kết hợp đồng. Từ những chứng cứ do bà M1 cung cấp xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M1 về việc yêu cầu bà P1 thanh toán số tiền nợ gốc 280.000.000đồng.

Đối với yêu cầu trả tiền nợ lãi với số tiền 196.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Th là người đại diện theo ủy quyền cho bà M1 xin rút lại yêu cầu này. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bà M1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đề nghị chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà M1.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M1 về việc yêu cầu bà P1 trả số tiền nợ gốc 280.000.000đồng; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà M1 về việc yêu cầu bà P1 trả số tiền nợ lãi 196.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Dương Ánh M1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P1 thanh toán khoản nợ theo hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa bà M1 và bà P1. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị P1 có nơi cư trú tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bị đơn bà Nguyễn Thị P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà P1, ông H.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Về hình thức, nội dung hợp đồng: Các giấy mượn tiền ngày 25/8/2012, ngày 28/8/2012 được xác lập giữa bà M1 với bà P1 trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội; có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[4.2] Về yêu cầu khởi kiện của bà M1 thấy rằng:

[4.2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc thấy rằng: Bà M1 khởi kiện yêu cầu bà P1 thanh toán cho bà M1 số tiền nợ gốc là 280.000.000đồng. Chứng cứ bà M1 cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà M1 là các giấy mượn tiền ngày 25/8/2012, ngày 28/8/2012 có chữ ký của bà Nguyễn Thị P1. Theo nội dung giấy mượn tiền ngày 25/8/2012 thể hiện: “bà Nguyễn Thị P1 có mượn của chị M1 số tiền 130.000.000đồng”; theo nội dung giấy mượn tiền ngày 28/8/2012 thể hiện: “bà Nguyễn Thị P1 có mượn của chị M1 số tiền 300.000.000đồng”. Theo như bà M1 trình bày, giữa bà M1 và bà P1 có mối quan hệ làm ăn, mua bán lúa gạo nên bà P1 có vay của bà M1 số tiền 430.000.000đồng, các giấy vay tiền ngày 25/8/2012, ngày 28/8/2012 do chính bà P1 viết nội dung và ký tên tại mục “*người mượn*”, sau khi bà P1 ký tên vào các giấy vay tiền này thì bà M1 đã giao tiền trực tiếp cho bà P1. Sau đó, bà P1 trả cho bà M1 được số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng, số tiền còn lại 280.000.000đồng bà M1 nhiều lần yêu cầu bà P1 thanh toán nhưng bà P1 cố tình lẩn tránh, không chịu trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ khi giao kết hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà P1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà P1 đến Tòa án trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ nhằm bảo vệ quyền lợi của bà P1 đối với yêu cầu khởi kiện của bà M1 nhưng bà P1 cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, đây là lỗi của bà P1 tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Từ những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M1 về việc yêu cầu bà P1 thanh toán số tiền nợ gốc 280.000.000đồng.

[4.2.2] Xét yêu cầu trả tiền nợ lãi thấy rằng: Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2021, nguyên đơn bà M1 yêu cầu bà P1 thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc với số tiền 196.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Võ Minh Th là người đại diện theo ủy quyền cho bà M1 xin rút lại yêu cầu này. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh Th là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bà Dương Ánh M1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà Dương Ánh M1.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ánh M1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị P1.

Buộc bà Nguyễn Thị P1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Dương Ánh M1 số tiền 280.000.000đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Dương Ánh M1 về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị P1 thanh toán cho bà Dương Ánh M1 số tiền nợ lãi 196.000.000đồng (một trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P1 phải chịu 14.000.000đồng (mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Bến Lức;
-CCTHADS huyện Bến Lức;
-Các đương sự;
-Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Đông